

Số: 06/2024/QĐST-HNGĐ

Sốp Cộp, ngày 17 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 01 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 11/2023/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2023;

Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị **Lò Thị X**, sinh năm: 1975; số định danh cá nhân: 014175xxxxxx. địa chỉ: Bản B, xã S C, huyện S C, tỉnh Sơn La.

- *Bị đơn*: **Anh Quàng Văn P**, sinh năm 1966; số định danh cá nhân: 014066xxxxxx; địa chỉ: Bản B, xã S C, huyện S C, tỉnh Sơn La.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Anh Quàng Văn P có nghĩa vụ trả tiền chênh lệch giá trị tài sản chung sau ly hôn cho chị Lò Thị X là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng). Thời hạn trả tiền là ngày 15/3/2024.

- Chị Lò Thị X có nghĩa vụ trả nợ số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng), theo sổ vay vốn mã KH: 7116119260 cho Ngân hàng CSXH tỉnh Sơn La – Phòng giao dịch huyện Sốp Cộp.

- Chị X tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm tranh chấp tài sản sau ly hôn là 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng). Khấu trừ vào số tạm ứng án phí đã nộp (800.000 đồng), thì chị X còn được hoàn lại số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu số 0000807 ngày 22/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền thanh toán chênh lệch giá trị tài sản chung sau ly hôn, theo thỏa thuận, nếu bên phải thi hành án chậm trả tiền thì còn phải trả cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án. Lãi suất phát sinh do chậm thi hành án được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi xuất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 ./.

Nơi nhận:

- Chị Lò Thị X;
- Anh Quảng Văn P;
- Ngân hàng CSXH tỉnh Sơn La;
- VKSND cùng cấp;
- CCTHA dân sự huyện Sốp Cộp;
- Tòa án ND Tỉnh Sơn La;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Kỳ Việt